

**TÒA Á N NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS-PT
Ngày: 08/6/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Xuân Hải.

Ông Nguyễn Anh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 04/2017/DSST, ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2018/QĐ-PT ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 60, N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Chị Đỗ Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là chị Đỗ Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Việt D là bạn với nhau. Vào đầu năm 2016, anh D mở quán cà phê nên có đặt vấn đề hỏi vay tiền của chị để đầu tư kinh doanh vào quán và chị đã đồng ý. Ngày 14/3/2016, chị cho anh D vay 100.000.000đ. Khi vay anh D có ký vào giấy biên nhận. Sau đó, chị đã nhiều lần đòi anh D số tiền chị đã cho anh D vay xong anh D không trả. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh D phải trả chị số tiền 100.000.000đ.

Bị đơn là anh Nguyễn Việt D trình bày: Tháng 8/2015, anh mở quán cà phê tại đường N, khu Y, phường K, thành phố B. Do thấy quán có địa thế đẹp nên chị P, anh Phong có đặt vấn đề cùng góp vốn hợp tác kinh doanh và chuyển mục đích kinh doanh sang kinh doanh bia và ăn uống. Anh, chị P và anh Phong thống nhất: Anh góp vốn bằng toàn bộ quán cà phê đang kinh doanh và tiền thuê đất đã trả với giá thống nhất là 700.000.000đ; chị P góp 360.000.000đ số tiền này dùng để sửa sang, cải tạo lại quán; anh Phong góp 300.000.000đ để làm mới âm thanh, ánh sáng của quán. Sau khi thống nhất giữa các thành viên, chị P đã góp số tiền 360.000.000đ. Anh nhận từ chị P 100.000.000đ, chị P đưa cho bà T là mẹ anh 260.000.000đ. Bản thân chị P cũng đã tham gia các hoạt động của quán như nhận bia tươi, thuê phòng trọ cho nhân viên, đón đầu bếp từ thành phố Hồ Chí Minh ra làm quán..., kể từ khi sửa sang quán đến khi khai trương mọi hoạt động của chị P đều có ghi lại bởi các hóa đơn, chứng từ có chữ ký của chị P. Do vậy, anh không đồng ý với việc chị P khởi kiện đòi tiền anh vì số tiền này là số tiền chị P cùng góp vốn để làm ăn với anh. Do hoạt động kinh doanh thua lỗ và hiện nay đang đóng cửa nên anh cùng các thành viên chưa tính toán cụ thể để giải quyết việc góp vốn và anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc góp vốn trong vụ án này.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 290; 471; 474; 476; 477 Bộ luật Dân sự; Điều 26; 35; 39, 148, 147, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P đòi anh Nguyễn Việt D phải trả cho chị 100.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2017, chị Đỗ Thị P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay chị Đỗ Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy:

Ngày 14/3/2016, chị Đỗ Thị P có đưa cho anh Nguyễn Việt D 100.000.000đ. Khi nhận số tiền này, anh D có viết giấy biên nhận cho chị P nhưng trong giấy biên nhận không có nội dung nào thể hiện là anh D vay tiền của chị P. Phía nguyên đơn không cung cấp được giấy tờ, tài liệu nào chứng minh anh D vay của chị số tiền 100.000.000đ. Phía anh D xuất trình các giấy tờ, chứng cứ chứng minh giữa anh và chị P có việc góp vốn làm ăn, việc này được những người làm chứng là anh Nguyễn Vũ Phong, chị Hoàng Thị Vân, người cùng góp vốn kinh doanh quán Club beer garden với anh D và chị P xác nhận. Mặt khác, các hóa đơn, chứng từ đều thể hiện chị P tham gia vào các hoạt động kinh doanh của quán Club beer garden. Phía chị P cho rằng chị là bạn với anh D nên thời gian đó chị làm hộ anh D chứ không phải chị làm với tư cách là người góp vốn. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu do bị đơn xuất trình thể hiện việc chị ký hóa đơn nhận bia cho quán, ký hợp đồng thuê nhà cho nhân viên ở, đón đầu bếp từ thành phố Hồ Chí Minh ra làm tại quán và là người trực tiếp đi mua thực phẩm kinh doanh hàng ngày cho quán. Do vậy, có căn cứ khẳng định việc chị P đưa số tiền 100.000.000đ cho anh D là để đầu tư mở quán Club beer garden. Do đó bản án sơ thẩm đã xử bác đơn khởi kiện của chị P là có căn cứ pháp luật. Như vậy, kháng cáo của chị P là không có cơ sở chấp nhận cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Đỗ Thị P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 290, 471, 474, 476, 477 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 39, 148, 147, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P đòi anh Nguyễn Việt D phải trả cho chị 100.000.000đ.

Về án phí: Chị P phải chịu 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/01516 ngày 03/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Chị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0000608 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tính